

Giá trị của văn hóa tôn giáo trong gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay

Lê Bá Trình

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Nguyễn Thị Quế Hương

Viện Nghiên cứu Tôn giáo

Tóm tắt: Giá trị Công giáo ở Việt Nam hình thành trên cơ sở của Kinh Thánh, của giáo lý, giáo luật, đặc biệt là của lối sống đạo của cộng đồng tôn giáo này trong lịch sử truyền giáo, phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam. Những giá trị văn hóa, đạo đức Công giáo có ảnh hưởng đến đời sống xã hội mà cụ thể đến lối sống cá nhân, gia đình và cộng đồng tôn giáo. Bài viết phân tích các giá trị của văn hóa tôn giáo trong gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó gợi ra những vấn đề nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Từ khóa: Gia đình; Gia đình Công giáo; Công giáo Việt Nam; Văn hóa Công giáo.

1. Giá trị văn hóa tôn giáo trong xã hội hiện nay

Việt Nam là một nước đa tôn giáo, đa dân tộc, mỗi dân tộc lại có một diện mạo văn hoá riêng, những nét riêng này không phá vỡ đặc điểm chung của văn hoá Việt Nam mà đan xen lẫn nhau tạo cho nền văn hoá Việt Nam sự thống nhất trong đa dạng, hay nói cách khác, đa dạng là bản chất và đặc

trung của văn hóa Việt Nam. Dưới góc nhìn Văn hóa học, các học giả nghiên cứu về giá trị văn hóa đã quan niệm: “Giá trị văn hóa (Cultural value) là yếu tố cốt lõi của văn hóa, nó được sáng tạo và kết tinh trong quá trình lịch sử của mỗi cộng đồng, tương ứng với môi trường tự nhiên và xã hội nhất định. Giá trị văn hóa hướng đến thỏa mãn những nhu cầu và khát vọng của cộng đồng về những điều tốt đẹp (chân thiện mỹ), từ đó bồi đắp và nâng cao bản chất Người. Giá trị văn hóa luôn ẩn tàng trong bản sắc văn hóa, di sản văn hóa, biểu tượng, chuẩn mực văn hóa. Chính vì vậy mà văn hóa thông qua hệ giá trị của nó góp phần điều tiết sự phát triển xã hội” (Ngô Đức Thịnh, 2010).

Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết số 33 NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 9, khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” đã xác định định hướng giá trị của nền văn hóa Việt Nam là: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Bốn giá trị mà Đảng ta đã nhấn mạnh trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa là “dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”. Về giá trị định hướng của con người Việt Nam hiện nay, Nghị quyết Trung ương 9 đã xác định: Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Có thể nói, các giá trị này đã khái quát được những phẩm chất căn cốt của con người Việt Nam đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII một cách cô đọng để dễ nhớ, dễ hiểu hơn.

Như vậy, bản chất của giá trị văn hóa chính là những chuẩn mực, là thước đo cho hành vi đạo đức, cho những quan hệ ứng xử đa chiều giữa người và người trong một cộng đồng nhất định, với tự nhiên và xã hội. Những giá trị của nó được chuyển giao, tiếp nối, qua nhiều thế hệ và giá trị văn hóa truyền thống đó được giữ gìn phát huy lên một tầm cao mới. Các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam như lòng yêu nước, tính nhân văn, ý thức cộng đồng được lưu truyền phát triển tạo thành một hệ giá trị mới của dân tộc Việt Nam Việc xác định giá trị của nền văn hóa và giá trị của con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn bó chặt chẽ và làm tiền đề cho nhau, tạo sự đồng thuận

và thống nhất giữa cái chung và cái riêng, để bảo đảm sự thống nhất và đa dạng trong phát triển.

Nhiều nhà nghiên cứu khi tìm hiểu về mối quan hệ giữa tôn giáo và đạo đức cũng như ảnh hưởng của nó đối với cộng đồng dân cư đều cho rằng luân lý, đạo đức tôn giáo góp phần vào việc ổn định trật tự xã hội, duy trì truyền thống luân lý của dân tộc. Tác giả Nguyễn Tài Thư nhận định: “thực tế cho thấy quan niệm đạo đức của hầu hết các tôn giáo, ngoài những giá trị đặc thù bảo vệ niềm tin tôn giáo thiêng liêng còn đề cập đến những chuẩn mực đạo đức mang tính nhân loại như: sống hiếu thảo với cha mẹ, trung thực, nhân ái, hướng tới cái thiện, tránh xa điều ác... Hơn nữa, ở các tôn giáo những quy định, quy phạm, những lời răn dạy, cấm đoán ngoài sự chế ước bởi những hình phạt nhất định, nó còn được chế ước bởi một đức tin vô hình giữa hi vọng và sợ hãi. Điều này phần nào giải thích được một thực tế rằng những vùng có đông đồng bào theo tôn giáo thì các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, đánh chửi nhau... giảm so với các vùng khác. Nét đặc thù riêng này của tôn giáo ngăn chặn các hành vi xấu xa, góp phần ổn định đời sống xã hội” (Nguyễn Tài Thư, 1997:104).

Công giáo cũng như bất cứ tôn giáo nào đều có nhu cầu bảo vệ và trao truyền về chân lý của tôn giáo mình. Bởi lẽ tôn giáo mà không bảo lưu chân lý sẽ rơi vào trạng thái lạc giáo, lạc hướng và tạo ra nhiều rạn nứt hoặc chỉ là một học thuyết, do đó chân lý luôn là một thành tố quan trọng của tôn giáo, nó như một hằng số, một giá trị được bảo lưu bền vững trong các khung cảnh và không gian văn hóa khác nhau. Nằm trong hệ giá trị tôn giáo qua cách tiếp cận thực thể tôn giáo khẳng định tính chất “bản thể” của hệ giá trị tôn giáo, không những tồn tại, mà còn là tác động thực sự như một hợp phần xã hội. Thực thể tôn giáo có vai trò như một phương thức sống khẳng định rằng chỉ có một sự thật tối hậu cho sự tồn tại của thế giới. Có nghĩa, chân lý thực sự có thể tìm thấy ở tôn giáo. Mỗi một tôn giáo đều khẳng định trong giáo lý của nó là nắm giữ sự thật, giải thích được sự thật và có thể trông cậy vào sự thật để định hướng niềm tin của con người như một lý tưởng sống tuyệt đối và hoàn mỹ. Đây là giá trị chân lý của thực thể tôn giáo. Giá trị chân lý là giá trị cốt lõi nhất của tôn giáo. Giá trị mang tính tập thể trong định hướng các nguyên lý sống, chuẩn mực sống và phong cách sống (lối sống). Đây là khía cạnh thứ hai của nội dung hệ giá trị tôn giáo, hay có thể gọi là giá trị luân lý và đạo đức của thực thể tôn giáo. Một nội dung quan trọng khác của hệ giá trị tôn giáo là trình độ biểu đạt thẩm mỹ và phương cách biểu đạt cái đẹp, cái vĩnh cửu và cái thiện theo giáo lý của các tôn giáo. Thực thể tôn giáo được thừa nhận như một hình ảnh của sự toàn thiện trong con mắt tín đồ. Đây là giá trị thẩm mỹ của thực thể tôn giáo. Một chiều kích quan trọng khác trong cấu phần

của thực thể tôn giáo không thể không nói đến là ý thức và tư duy định hướng cho mọi hành vi hằng ngày của cá nhân và cộng đồng tín đồ. Đây chính là giá trị ý thức hệ của thực thể tôn giáo. Ý thức hệ vẫn được diễn tả như một hệ thống học thuyết và niềm tin, phán xét và giá trị, chuẩn mực luân lý. Mọi tôn giáo được biết đến đều khuyến khích đức thiện, lòng thương người và hài hòa với tự nhiên, thậm chí là sợ hãi tự nhiên. Đây chính là giá trị nhân từ của tôn giáo. Một giá trị căn bản nữa của chiều kích cá nhân, cộng đồng, xã hội và của chính thực thể tôn giáo là: luôn có một sự tiếp nối liên tục, bền bỉ và là chỗ dựa được trao truyền cho tình cảm, nhận thức và hành vi của con người nói chung và của người có niềm tin tôn giáo nói riêng. Đây chính là giá trị truyền thống của thực thể tôn giáo (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2015), theo đó, giá trị chân lý Công giáo đề cập tới các khía cạnh: Nguồn gốc đồng thời là chân lý tuyệt đối là Thiên Chúa. Chân lý tuyệt đối trên được truyền cho con người qua mạc khải bằng Kinh thánh. Làm chứng cho chân lý đồng thời cũng là biểu hiện của chân lý về Thiên Chúa trong đời thực là Chúa Giêsu.

Vì là tập thể đặc biệt (thiêng) nên Công giáo cũng như các tôn giáo khác phải có những điều ràng buộc các thành phần cấu thành thực thể đặc biệt này để có những hành động bảo toàn chân lý, rao truyền chân lý và định hướng tập thể các thành viên có lối sống hợp với các chân lý đã tuyên xưng. Đó chính là các giá trị luân lý - đạo đức của Công giáo. Trong con người tồn tại nhiều chiều kích như kinh tế, giáo dục, văn hóa, giải trí, tâm linh... Ngoài chiều kích tâm linh để hướng tới các giá trị tôn giáo như giải thoát, diệt khổ, hạnh phúc, ý nghĩa của cuộc sống... thì, con người còn có nhu cầu về cái đẹp. Có thể nói cái Đẹp (thẩm mỹ) là một nhu cầu bên cạnh nhu cầu tìm về cái Đúng (chân lý) và cái Tốt (luân lý - đạo đức) biểu hiện qua sự khám phá, thưởng lãm, tạo tác và trao truyền cái đẹp của con người. Cái đẹp là nội hàm quan trọng của thẩm mỹ. Vậy giá trị thẩm mỹ Công giáo được khởi phát từ niềm tin của con người vào Thiên Chúa, lấy kinh thánh và truyền thống làm chủ đề chính yếu để diễn tả, phát triển qua các hình thức thờ phượng và biểu đạt niềm tin khác nhau, được chuyển tải thành các giá trị nổi bật qua nghệ thuật thánh như hội họa, kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc...

Nhận thức đúng vai trò của tôn giáo và đạo đức tôn giáo trong đời sống xã hội và những đóng góp của nó cho nền văn hoá, đạo đức dân tộc, Đảng ta trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khoá VIII về việc xây dựng một nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đã chủ trương “Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo đồng thời tuyên truyền giáo dục khắc phục mê tín dị đoan, chống việc lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện ý đồ chính trị xấu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998).

2. Ảnh hưởng của giá trị tôn giáo đến lối sống gia đình Công giáo

Giáo hội Công giáo hiện có 26 giáo phận thuộc 3 Tổng Giáo phận; gần 3000 giáo xứ, 6000 giáo họ hoạt động ổn định và có xu hướng không ngừng phát triển. Cả nước tính đến 6/2016, Tòa Thánh đã bổ nhiệm 116 Giám mục Việt Nam trong đó có 6 Hồng y, 10 Tổng Giám mục (1 Tổng Giám mục hải ngoại) và 96 Giám mục (4 Giám mục hải ngoại). Có 66 vị đã qua đời, 16 về hưu và 35 vị tại chức; 5000 linh mục (3800 linh mục Triều; 1200 linh mục Dòng); hơn 21.000 nam, nữ tu sỹ hoạt động phong phú, đa dạng cả trên phương diện tôn giáo và giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, dạy nghề, từ thiện xã hội... và 2500 chủng sinh. Hiện có khoảng 60.000 giáo lý viên; trên 9000 cơ sở thờ tự; 7 Đại chủng viện, 1 Học viện Công giáo Việt Nam và 145 dòng tu nam, nữ, tu hội và tu đoàn (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016).

Cũng như một số tôn giáo khác, Công giáo có quan niệm về con người, về việc tu dưỡng, rèn luyện bản thân mỗi con người. Như tác giả Nguyễn Hồng Dương nhận định: Mỗi con người - tín đồ phải sống có trách nhiệm với bản thân, làm tròn bổn phận của mình. Một tín đồ sống trong sạch không phạm luật lệ, lễ nghi, sống theo giới răn sẽ là một tín đồ tốt và là một con người tốt. Lối sống có trách nhiệm với bản thân của người Công giáo được quy định bởi tín lý, giới răn của Công giáo. Từ quan niệm con người do Thiên Chúa tạo dựng; con người phải làm chủ bản thân và con người phải là con người xã hội, gắn bó với cộng đồng, vì vậy con người có 3 bổn phận chính: Bổn phận đối với Thiên Chúa; Bổn phận đối với bản thân; Bổn phận đối với tha nhân (cộng đồng người). Bổn phận đối với Thiên Chúa: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người” (Kinh Thánh, 2014). Điều này được thể hiện ở Mười điều răn của Công giáo (Thứ nhất: Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến người trên hết mọi sự; Thứ hai: Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ; Thứ ba: Giữ ngày Chúa Nhật; Thứ bốn: Thảo kính cha mẹ; Thứ năm: Chớ giết người; Thứ sáu: Chớ làm sự dâm dục; Thứ bảy: Chớ lấy của người; Thứ tám: Chớ làm chứng dối; Thứ chín: Chớ muốn vợ chồng người; Thứ mười: Chớ tham của người). Mười điều răn trở thành một tổng thể, thống nhất, hữu cơ, trong đó mỗi “lời” hay “điều răn” đều quy chiếu về toàn thể. Vi phạm một điều răn là vi phạm toàn bộ lề luật. Những nhân đức, nhân bản: khôn ngoan, công bằng, can đảm, tiết độ mà Công giáo đòi hỏi ở mỗi tín đồ cũng là nhân đức, nhân bản của con người ở mọi thời đại bởi giá trị thường hằng của nó. Người Công giáo thực hiện tốt các nhân đức, nhân bản trên họ không chỉ là con chiên ngoan đạo mà còn là một con người tốt giúp ích cho xã hội. Bởi con người là chủ nhân của xã hội. Con

người có tốt, xã hội mới tốt (Nguyễn Hồng Dương, 2014).

Cũng như các tôn giáo khác, Công giáo luôn chú trọng việc giáo dục nhân bản. Trẻ em trong các gia đình Công giáo ngoài việc được tiếp nhận nền giáo dục của xã hội còn được tiếp nhận thêm một hệ giáo dục nhân bản từ gia đình cho đến cộng đồng tại nhà Thờ thông qua học giáo lý. Do vậy, việc giáo dục trẻ em được người Công giáo rất quan tâm, ví dụ như: Giáo luật buộc 7 tuổi là phải giữ việc tham dự Thánh Lễ ngày Chúa Nhật và các ngày Lễ buộc. Đây cũng là tuổi cho phép được rước lễ nếu học xong giáo lý. Do đó, Công giáo cho trẻ em học giáo lý từ sớm, khoảng 6 tuổi, hay 5 tuổi đối với những em có trí khôn đặc biệt, bắt đầu là lớp Khai Tâm. Mục đích của việc học Giáo lý là gần gũi, tiếp xúc và hiệp thông với Chúa Kitô. Đó là lý do phải tập cho con em sớm đọc kinh, dâng Lễ để gặp gỡ Chúa Kitô. Những hành trang cho các bạn trẻ bước vào đời sống gia đình được thể hiện qua việc học Giáo lý hôn nhân (đây là điều kiện bắt buộc đối với bất cứ đôi bạn trẻ nào trước hôn nhân); những nghi lễ cụ thể thực hành hàng ngày trong mỗi giờ cầu nguyện của gia đình; những lễ nghi cần thiết phải thực hiện theo độ tuổi của bất kỳ một tín đồ Công giáo nào, ví dụ như: 7 tuổi: Tuổi khôn, buộc giữ lễ Chúa Nhật, có thể cho xưng tội và rước lễ; 14 tuổi: Kiên trì các ngày luật định; 16 tuổi: Có thể đỡ đầu rửa tội và thêm sức nếu mình đã thêm sức xong; 18 tuổi: buộc phải giữ chay; nữ được phép lập gia đình theo luật hôn nhân nước ta; 20 tuổi: người nam đủ tuổi lập gia đình theo dân Luật. Đặc biệt, việc xưng tội với mỗi một tín đồ là quan trọng và là lễ buộc. Trong Giáo luật quy định: “Mọi tín hữu, sau khi đã đến tuổi khôn, buộc phải xưng tội các tội trọng ít là mỗi năm một lần.” (Gl. 989). Luật buộc xưng tội một năm một lần là tối thiểu cho những người bất khả kháng không về xưng tội với linh mục được, nếu không, sau sa ngã phạm tội trọng phải sớm xưng tội để được rước lễ mới mong được nhẹ tội. Trong các dịp lễ đặc biệt mà giáo xứ tổ chức, nên đi xưng tội vì tâm hồn càng trong sạch càng đón nhận nhiều ơn Chúa.

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người cho nên cần xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Gia đình là tế bào đầu tiên, là nền tảng của xã hội và Giáo Hội. Ba phần tử cốt yếu trong gia đình là cha, mẹ và con cái. Trong thực tế, thì người cha là trụ cột gia đình lo các việc lớn, người mẹ lo giáo dục cho con nên người đạo hạnh và giữ nề nếp gia phong. Quan niệm hôn nhân một vợ một chồng trong Công giáo là phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình của Nhà nước ta. Hay quan hệ vợ chồng yêu thương, chung thủy mà các tôn giáo quy định cũng chính là nguyên tắc đạo đức truyền thống trong gia đình Việt Nam. Phép “nhất phu, nhất phụ” đưa đến cho người Việt Nam Công giáo một lối sống thủy chung vợ chồng, giữ gìn và vun

đáp gia đạo. Những việc làm đi ngược với lối sống thủy chung, chà đạp nhân luân đều phải chịu những hình phạt nặng nề. Ngày nay người Công giáo Việt Nam vẫn đang cố gắng duy trì lối sống thủy chung vợ chồng trong điều kiện xã hội có nhiều biến đổi. Những ghi nhận từ các cơ quan chức năng cho thấy về cơ bản người Công giáo Việt Nam vẫn duy trì hôn nhân bền vững, tỷ lệ ly dị ít hơn so với người ngoài Công giáo.

Việc tôn kính, tưởng nhớ tổ tiên, dòng tộc, biết ơn những người có công - một đạo lý văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam, hiện nay cũng được các tôn giáo giáo dục, duy trì và phát huy. Trong Mười điều răn, giới răn thứ tư là thảo kính cha mẹ. Đây là mối dây liên kết gia đình giữa ông bà, cha mẹ và con cháu. Người mẹ gia đình thường là chủ động tỏ lòng biết ơn với các bậc sinh thành còn sống hay đã khuất, bằng quà cáp, thăm viếng hay giỗ kỵ. Vì Cha mẹ là đại diện Thiên Chúa. Các ngài sinh ra con cái, dẫn nhập con cháu vào liên kết gia đình và cộng đoàn (Gioan Phaolo II, Tâm thư gửi cho các gia đình, 15).

Lễ tôn kính Tổ tiên của người Công giáo Việt Nam chính thức được thực hiện rộng rãi từ sau Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam, nhưng trước đó đã lâu, để hiểu rõ tinh thần Giáo Hội trong việc chấp thuận này và để có những chỉ thị hướng dẫn trong khi áp dụng, Hội đồng Giám mục thuộc các địa phận miền Nam họp vào ngày 14-11-1974 tại Nha Trang giải thích rõ đối với giáo dân hiểu việc tôn kính Tổ tiên và các vị anh hùng liệt sĩ theo phong tục địa phương là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là những việc tôn kính liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền phải “thảo kính cha mẹ”, đó là giới răn sau việc thờ phượng Thiên Chúa. Đồng thời phổ biến quy định của Tòa Thánh, qua Bộ Truyền giáo đã chấp thuận đề nghị của Hàng Giám Mục Việt Nam xin áp dụng huấn thị *Plane compertum est* (8-12-1939), về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam vào ngày 20-10-1964. Các quy định cho người Công giáo Việt Nam được tổ chức và tham dự các nghi lễ tôn kính ông bà tổ tiên theo phong tục Việt Nam sau đây:

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan như hồn bạch...

2. Việc đốt nhang đèn, nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ gia tiên là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là những ngày “kỵ nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương, miễn là loại bỏ những gì là mê tín dị đoan như đốt vàng mã và giảm thiểu, canh cải những lễ vật để biểu dương ý

nghĩa thành kính biết ơn ông bà như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm lễ tổ tiên, lễ gia tiên ở trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với ông bà...” (Thông cáo của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về việc tôn kính tổ tiên, Phụ lục 1).

Bổn phận của con cái là tôn kính cha mẹ (lòng hiếu thảo) dựa trên sự biết ơn đối với những người sinh thành, nuôi dưỡng mình nên người. Lòng hiếu thảo được bày tỏ qua sự ngoan ngoãn, vâng lời chân thành, phải tuân giữ mọi điều cha mẹ dạy, phải có trách nhiệm đối với cha mẹ... Lòng hiếu thảo còn thể hiện anh chị em trong gia đình ăn ở chan hòa, khiêm tốn, hiền từ, nhẫn nại, lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. Bổn phận của cha mẹ của người Công giáo cũng như bổn phận người làm cha mẹ không Công giáo là nuôi nấng, dạy dỗ con cái nên người. Song với người Công giáo quan niệm con trai con gái không thật nặng nề. Người Công giáo được dạy phải tôn trọng nhân vị con cái. Cha mẹ luôn dạy con cái biết chu toàn luật Thiên Chúa, biết giữ gìn tránh xa tội lỗi và những sa đọa.

Gia nhập đạo Công giáo, mỗi người một mặt cần sống bổn phận với gia đình theo lề luật đạo, mặt khác lối sống này còn bị chi phối bởi đạo đức, phong hóa, lối sống truyền thống của người Việt Nam. Ở đó là những phẩm hạnh hiếu đễ với cha mẹ, thủy chung vợ chồng, thương người như thương mình vậy; sống có trách nhiệm với cộng đồng.

Thư Mục vụ của Công đồng Vatican II, ngày 17-10-1998, đoạn 7 về Vai trò gia đình, viết: “Gia đình là Hội thánh tại gia giữa lòng cộng đồng Kitô. Gia đình là trường học đầu tiên. Cha mẹ là những người giáo dục đầu tiên. Sách giáo khoa đầu tiên là những quan hệ trong gia đình, giữa cha mẹ với nhau, giữa cha mẹ và con cái, giữa gia đình này với gia đình khác. Gia đình là Hội thánh tại gia, là đơn vị căn bản của Hội thánh. Gia đình là cộng đoàn thờ phượng và sống đạo, là nơi thể hiện và phát triển lòng tin, cậy, mến. Những bài học đầu tiên về cầu nguyện, về mến Chúa yêu người, đều được học và dạy ở dưới mái gia đình. Việc cầu nguyện trong gia đình và việc kiểm điểm đời sống hằng ngày giúp cho gia đình yêu thương và sống hiệp nhất. Chính bầu khí yêu thương đầm ấm trong gia đình: vợ chồng chung thủy, con cái hiếu thảo, anh chị em hòa thuận, là trường dạy yêu mến. Người ta học biết yêu thương nhờ được yêu thương... Chúng tôi khuyến khích việc liên đới giữa các gia đình, nhất là các gia đình trẻ, để giúp nhau vượt khó khăn và phát triển đời sống gia đình” (Thư Mục Vụ của Hội đồng Giám Mục Việt Nam, 1998).

Có thể nói, những giá trị văn hoá như hiếu thuận với ông bà, cha mẹ;

tôn kính tổ tiên dòng họ; kính trọng thầy cô giáo, anh em, bè bạn hòa thuận; tình thương yêu đồng bào... là những giá trị truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Những giá trị văn hoá truyền thống đó đã được các tôn giáo vận dụng, kế thừa và phát huy. Trên ý nghĩa đó, ngày nay tôn giáo và đạo đức tôn giáo đang góp phần vào việc củng cố, duy trì, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

Với những quy định cụ thể trong các mối quan hệ giữa cha mẹ, con cái, chồng vợ, anh em, đạo đức tôn giáo không chỉ góp phần hoàn thiện đạo đức cá nhân, ổn định đạo đức xã hội ở những mức độ nhất định, mà còn góp phần củng cố, duy trì và phát huy truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam.

Công giáo vào Việt Nam đem theo những giá trị văn hóa phương Tây hòa trộn vào văn hóa Việt Nam thể hiện trong cuộc sống hàng ngày của người Công giáo Việt Nam. Có thể thấy rõ sự đan xen giữa truyền thống và hiện đại được hiện diện trong các mặt của cuộc sống. Tính truyền thống luôn ngự trị trong tâm khảm của người dân đó là những tư tưởng lễ giáo, giá trị đạo đức truyền thống trong gia đình, đạo lý uống nước nhớ nguồn, truyền thống nhân nghĩa, truyền thống yêu nước, v.v. Với việc đề cao chữ Hiếu, gìn giữ phong hóa, thể hiện tục lệ cổ truyền của người Việt nói chung và người Công giáo nói riêng. Những giá trị đạo đức truyền thống thể hiện đầy đủ quan hệ của con người với con người, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc và trong quá trình đó, không thể phủ nhận có những đóng góp nhất định của các tôn giáo. Tính hiện đại thể hiện bằng sự bổ sung những tục hay, và loại bỏ những tục lệ cổ hủ trong nếp sống của người Công giáo, nhất là vấn đề hôn nhân một vợ, một chồng hay học Giáo lý trước hôn nhân, những hành trang cho con trẻ trước khi lập gia đình. Ngày nay, nhiều yếu tố xã hội tác động đến sự biến đổi của gia đình đòi hỏi phải có một cách nhìn nhận, đánh giá mới về các mối quan hệ, vị trí và vai trò của các thành viên trong gia đình. Song những giá trị đạo đức truyền thống trong quan hệ giữa cha mẹ - con cái, vợ - chồng, anh - em vẫn là những giá trị đạo đức cần phải được củng cố, duy trì, giáo dục và phát huy trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay. ■

Tài liệu trích dẫn

Đảng Cộng sản Việt Nam. 1998. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Gioan Phaolo II. Tâm thư gửi cho các gia đình.

<http://songtinmungtinhyeu.org/index.php?open=contents&display=2&id=2093>

Hội đồng Giám mục Việt Nam. 2016. *Giáo hội Công giáo Việt Nam niên giám 2016*. Nxb. Tôn giáo.

- Kinh Thánh: Cựu ước và Tân ước. 2014. Sách Ma-Thi-Ô (Mt 22,37). Nxb. Tôn giáo.
- Nguyễn Hồng Dương. 2014. *Công giáo trong phát triển bền vững đất nước*. Đề tài cấp bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
- Ngô Đức Thịnh (chủ biên). 2010. *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*. Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội.
- Nguyễn Tài Thư (chủ biên). 1997. *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Thông cáo của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về việc tôn kính tổ tiên, Phụ lục 1, <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/GIAOLUAT/HonNhanGiaDinh/Phuluc1.htm>.
- Thư Mục Vụ của Hội đồng Giám Mục Việt Nam, ngày 17/10/1998, <http://vntaiwan.catholic.org.tw/ghvienam/thumucvu.htm>.
- Viện Nghiên cứu Tôn giáo. 2015. *Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*. Đề tài cấp Nhà nước do TS. Nguyễn Quốc Tuấn làm chủ nhiệm, Hà Nội (Tài liệu lưu hành nội bộ).